

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận Đăng ký DN số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 9 năm 2015)

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành - Phường Lê Đại Hành

- Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.3) 9726245 - Fax: (84.3) 8260735

Website: www.gelex.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Trọng Tiểu

Chức vụ: Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (84.3) 9726245

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	2
2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty	6
4. Danh sách cổ đông	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	13
6. Hoạt động kinh doanh.	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	17
10. Chính sách cổ tức (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức).	19
11. Tình hình tài chính	19
12. Tài sản	25
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).	27
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	27
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty	28
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	28
2. Ban kiểm soát	36
3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng công ty	41
III. PHỤ LỤC	43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về Công ty đại chúng**

- Tên Công ty: **Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**
- Tên Tiếng Anh: Vietnam Electrical Equipment Joint stock Corporation
- Thương hiệu: **GELEX**
- Địa chỉ:
 - + Trụ sở chính : 52 Lê Đại Hành - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
 - + Cơ sở SXKD: 10 Trần Nguyên Hãn - Phường Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội
 - + Nhà máy sản xuất: KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn - Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: (84.3) 9726245 - (84.3) 8257979 - (8.24) 13847668
- Fax: (84.3) 8260735 - (8.24) 13847398
- Email: gelex.vn@gmail.com
- Website: <http://www.gelex.vn>
- Vốn điều lệ: **1.550.000.000.000 đồng** (Một ngàn năm trăm năm mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn điều lệ thực góp): 1.550.000.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Nhà nước: 1.220.448.000.000 đồng
 - + Các cổ đông khác: 329.552.000.000 đồng
- Số tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hà Nội: 10 201 00000 26615
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch I: 12 010 00000 9694
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 9 năm 2015
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Tiểu - Tổng giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết:	2790

TT	Tên ngành	Mã ngành
	- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV Xây dựng công trình công ích	
2	Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV	4220
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;	4290
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế	6810
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, XNK vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc	4659

- Đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước: Tháng 03/2011.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: GEX
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 155.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:
 - + Hạn chế đối với cổ đông chiến lược: Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Số lượng: 15.000.000 cổ phiếu. Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 11/08/2015.
 - + Hạn chế đối với người lao động: Không có.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Theo qui định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày nay là Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện, được thành lập ngày 10 tháng 7 năm 1990 tập trung sức mạnh các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc ngành công nghiệp thiết bị, kỹ thuật điện.

Ngày 31 tháng 5 năm 2006, Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển thành Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam, tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo quyết định số 127/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, công ty mẹ của Tổng công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị đo điện và Văn phòng Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện.

Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ngày 27 tháng 9 năm 2010 Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá đấu thành công bình quân là 10.502 đồng/cổ phần.

Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 1.400.000.000.000 đồng (*Một ngàn bốn trăm tỷ đồng*).

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

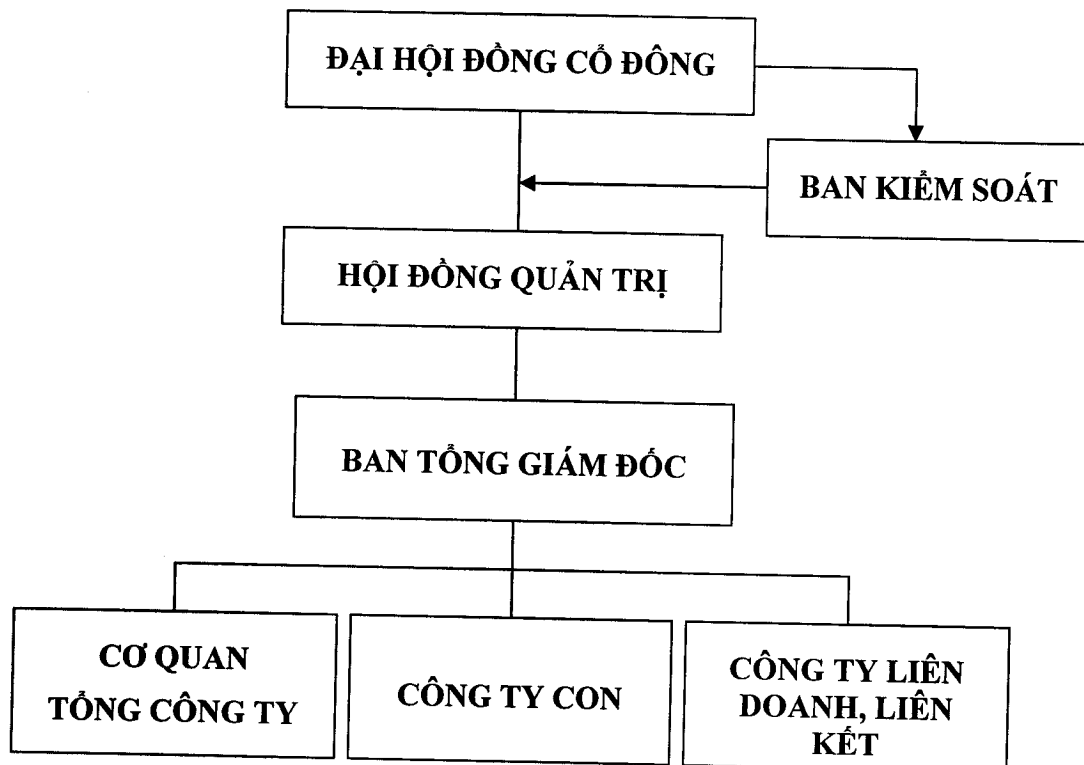
Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, mức vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.400.000.000.000 đồng (*Một ngàn bốn trăm tỷ đồng*).

Đến ngày 16 tháng 9 năm 2015, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần thứ ba đã ghi nhận vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.550.000.000.000 đồng (*Một ngàn năm trăm năm mươi tỷ đồng*). Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ ngày 01 tháng 12 năm 2010 đến nay như sau:

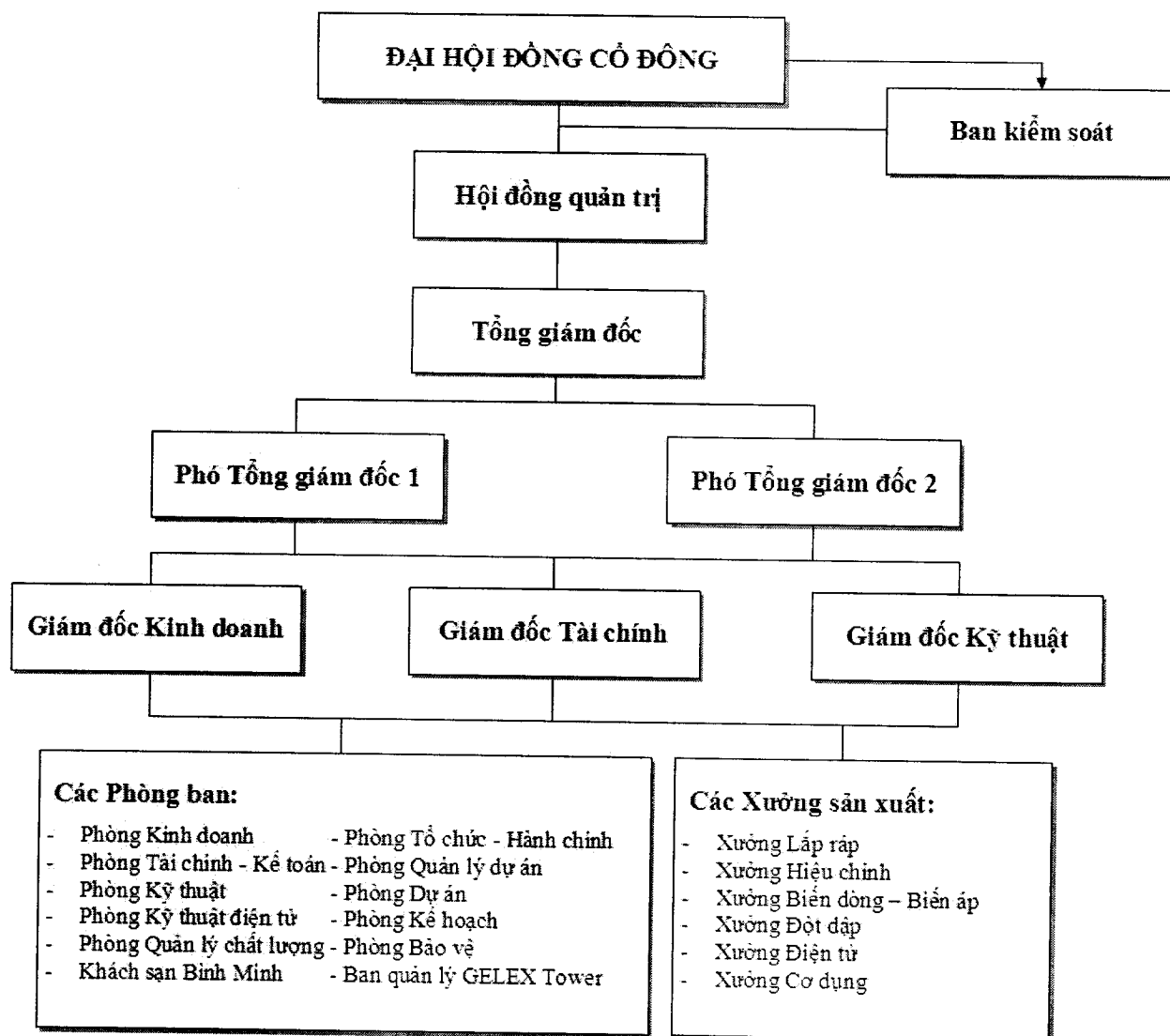
Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 8 năm 2015	150	1.550	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 215/TBĐVN/NQ-ĐHCD ngày 26/6/2015; - Công văn số 4667/UBCK-QLPH ngày 27/7/2015 về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ gửi UBCKNN ngày 07/8/2015;

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				- Công văn số 4992/UBCK-QLPH ngày 11/8/2015 về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
Cộng	150	1.550		

2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất, quyết định định hướng phát triển của Tổng công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

❖ Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Tổng công ty;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Tổng công ty của Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Tổng công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị cao nhất, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Tổng công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT Tổng công ty gồm có 05 thành viên. HĐQT có bộ phận giúp việc là Văn phòng HĐQT.

HĐQT có trách nhiệm giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành hoạt động Tổng công ty.

❖ Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Thư ký Tổng công ty, thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng quyết định mức lương và các lợi ích khác của các Phó Tổng giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.

Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:

- Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty;
- Thành lập các công ty con của Tổng công ty;
- Trong phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 120 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua Tổng công ty và liên doanh);
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty cho việc đầu tư, những khoản tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Riêng những khoản tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 15% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, HĐQT uỷ quyền cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm;
- Các khoản đầu tư để phục vụ sản xuất kinh doanh có giá trị vượt quá 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng);
- Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty.

HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

Tổng mức thù lao hàng năm cho HĐQT sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty.

❖ Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên gia độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Tổng công ty;
- Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

3.4. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty.

Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Tổng công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Tổng công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.
- Trong Quý IV hàng năm, Tổng giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Tổng công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty tại ngày 22/9/2015 (thời điểm chốt danh sách cổ đông của Tổng công ty).

ST T	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước (Đại diện là Bộ Công Thương)		54 Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	122.044.800	78,74 %
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	68/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007	Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	15.000.000	9,68%
	Tổng cộng			137.044.800	88,42 %

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại ngày 22/9/2015 như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	931	154.500.000	99,68%
	- Tổ chức	07	145.352.800	93,78%
	- Cá nhân	924	9.147.200	5,90%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	0%
	- Tổ chức	-	-	0%
	- Cá nhân	-	-	0%
3	Cổ phiếu quỹ		500.000	0,32%

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
	TỔNG CỘNG	931	155.000.000	100%

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Các Công ty con

S T T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Số 70-72 Nam Kỳ khởi nghĩa - Q1 - TP Hồ Chí Minh	SXKD dây cáp điện	288.000.000.000	65,06 %
2	Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI)	KCN Biên Hoà 1 - Đường số 9 – TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai	SXKD máy biến áp	120.000.000.000	65,16 %
3	Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM)	Km 12 quốc lộ 32 Phú Diễn - Từ Liêm - TP Hà Nội	SXKD máy biến áp, động cơ điện	322.450.000.000	65,84 %
4	Công ty CP Khí cụ điện I (VINAKIP)	Phường Xuân Khanh - Sơn Tây - TP Hà Nội	SXKD thiết bị đóng cắt	34.000.000.000	51,03 %
5	Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương (HPMC)	Số 37 đường Hồ Chí Minh - TP. Hải Dương	SXKD bơm điện	35.000.000.000	51,25 %
6	Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (Cambodia)	49 road 4 Sangkat Phleng Chhe Rotes – Phnom Penh - Campuchia	Kinh doanh thiết bị điện	25.000 USD	100%

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

5.3. Các công ty liên doanh, liên kết

S T T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty dây đồng Việt Nam CFT	Đường số 9 KCN Biên Hoà 1 - TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai	SXKD dây đồng	8.000.000 USD	36,35 %
2	Công ty CP sản xuất và thương mại Emic (EPT)	Số 91 Hoa Lâm - Quận Long Biên - TP Hà Nội	SXKD thiết bị điện, bao bì	20.000.000.000	25,25 %
3	Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari	Số 53 thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - TP, Hà Nội	SXKD động cơ điện	43.500.000.000	34,27 %
4	Công ty CP vật tư và xây dựng Hà Nội	39 Hai Bà Trưng - Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	10.000.000.000	45,00 %

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

5.4. Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chuyên sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện mang thương hiệu GELEX-EMIC, các dòng sản phẩm chính bao gồm: công tơ điện 1 pha, 3 pha cơ khí, công tơ điện tử 1 pha, 3 pha đa chức năng, máy biến dòng điện, máy biến điện áp trung và hạ thế, đồng hồ Vol-Ampe, tủ điện và một số các sản phẩm thiết bị đo điện khác.

Với đội ngũ công nhân tay nghề cao và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện, các sản phẩm của Tổng công ty đã chiếm lĩnh thị trường và xây dựng niềm tin với khách hàng trong nhiều năm qua. Thương hiệu GELEX được bình chọn là Thương hiệu quốc gia năm 2014. Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện đầu tư cho dòng sản phẩm công tơ điện tử thông minh 1 pha, 3 pha với các tính năng đo đếm theo biểu giá, lưu trữ hóa đơn, khảo sát biểu đồ phụ tải, tích hợp công nghệ đo xa để thu thập dữ liệu từ xa đáp ứng nhu cầu quản lý của Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN cho Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế IEC, chất lượng tương đương hàng ngoại nhập từ châu Âu.

Bên cạnh đó, Tổng công ty thực hiện đầu tư vốn tại 10 công ty thành viên (06 công ty con, 03 công ty liên kết, 01 công ty liên doanh). Đại đa số các công ty

này hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện. Một số sản phẩm của các công ty thành viên là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường nhiều năm qua như: dây cáp điện CADIVI, máy biến áp THIBIDI, động cơ điện và máy phát điện HEM, VIHEM, thiết bị đóng cắt VINAKIP, bơm điện HPMC (Bơm Hải Dương)...

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2013-2014 và 06 tháng đầu năm 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	06 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	1.952	2.108	+8%	2.098
Vốn chủ sở hữu	1.623	1.670	+2,9%	1.696
Doanh thu thuần	1.190	1.276	+7,2%	664
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	255	308	+20,8%	232
Lợi nhuận khác	-1	-36	+3.500%	-
Lợi nhuận trước thuế	254	271	+6,8%	232
Lợi nhuận sau thuế	221	231	+4,7%	224
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	1.576	1.656	+5,1%	1.609
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,9%	72,5%	-	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu	11.589	11.972	+3,3%	12.159

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	06 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	4.737	5.149	+8,7%	5.291
Vốn chủ sở hữu ⁽¹⁾	2.080	2.181	+4,9%	2.724 ⁽¹⁾
Doanh thu thuần	7.388	8.735	+18,2%	4.332
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	459,6	560,3	+21,9%	360,2
Lợi nhuận khác	8,6	- 31,3	- 462,3%	0,8
Lợi nhuận trước thuế	535,2	573,2	+7,1%	361
Lợi nhuận sau thuế	411,6	448,2	+8,9%	288,2
- Cty mẹ	309,6	318,4	+2,9%	191,7
- Cổ đông không kiểm soát	102,1	129,8	+27,2%	96,6

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	06 tháng đầu năm 2015
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.215	2.283	3%	1.362
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức ⁽²⁾	54,1%	52,6%	-	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đ/CP)	14.908	15.634	+4,9%	15.469

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

(1): Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015 đã soát xét của Tổng công ty được lập theo chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, theo đó Vốn chủ sở hữu bao gồm cả Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (cổ đông thiểu số) và Vốn chủ sở hữu tại ngày 01/01/2015 chênh lệch so với số liệu tại ngày 31/12/2014 trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán do đã được điều chỉnh chỉ tiêu Cổ phiếu quỹ theo chế độ kế toán mới.

(2): Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được tính bằng Lợi nhuận trả cổ tức của công ty mẹ/Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ.

Các số liệu về tài sản và doanh thu của Tổng công ty đều có xu hướng tăng trưởng qua các năm. Tổng tài sản của Tổng công ty năm 2014 tăng 8,7% so với năm 2013 (từ 4.737 tỷ đồng lên 5.149 tỷ đồng) và tính đến thời điểm 30/6/2015 tổng tài sản tăng 142,6 tỷ đồng so với số liệu cuối năm 2014.

Năm 2014, doanh thu thuần của Tổng công ty tăng trưởng 18,2% so với năm 2013, đạt mức 8.735 tỷ đồng. Trong nửa đầu năm 2015, Tổng công ty đã ghi nhận 4.332 tỷ đồng doanh thu thuần. Cùng với sự tăng trưởng về doanh thu, Tổng công ty cũng đạt được mức tăng trưởng tốt về lợi nhuận. Trong năm 2014, Tổng công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 448,2 tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2013. Trong 06 tháng đầu năm 2015, Tổng công ty đạt được 288,2 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương đương 64,3% lợi nhuận sau thuế của năm 2014.

8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Sản xuất kinh doanh Thiết bị điện là ngành phục vụ cho nhiều ngành kinh tế-xã hội khác nhau, đặc biệt là ngành năng lượng. Trong những năm gần đây, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế bình quân hơn 6%/năm, ngành Thiết bị điện có điều kiện giữ được sự ổn định và phát triển. Dự kiến trong tương lai gần vẫn tiếp tục giữ được sự ổn định và tăng trưởng.

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam là một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các ngành hàng sản xuất kinh doanh dây cáp điện, máy biến áp phân phối, thiết bị đo điện trung hạ thế, động cơ điện, máy phát điện, thiết bị đóng cắt, bơm điện v.v... với những thương hiệu nhiều năm liền là thương hiệu quốc gia và

có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực như: CADIVI, GELEX-EMIC, THIBIDI, HEM v.v...

Các thương hiệu uy tín của Tổng công ty được xây dựng dựa trên chất lượng sản phẩm tốt, đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, chất lượng dịch vụ sau bán hàng tốt. Chính điều này đã duy trì được sự tín nhiệm của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty.

Việc nghiên cứu cho ra đời những dòng sản phẩm thiết bị điện mới có chất lượng tốt theo tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, đón đầu xu hướng và nhu cầu thị trường giúp Tổng công ty liên tục duy trì vị thế và đem lại lợi thế bền vững cho Tổng công ty trước sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với Quy hoạch phát triển ngành thiết bị điện đến năm 2015 và 2025 đã được Bộ Công Thương phê duyệt, tổng vốn đầu tư cho phát triển ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2011-2015 khoảng 136 ngàn tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất khoảng 17-18%/năm. Việt Nam trở thành thị trường hấp dẫn các nhà đầu tư từ các nước.

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015-2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp; 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông dụng và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp; 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và năm 2015 xuất khẩu đạt 30-35% giá trị sản xuất; đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện, các hệ thống ghi đếm - giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện, và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất; tập trung sản xuất các loại dây - cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm...

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức các bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Cơ quan Tổng công ty

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ		
Đại học và trên Đại học	163	31,3%
Trình độ dưới Đại học	357	68,7%
Theo tính chất hợp đồng		
Hợp đồng lao động không xác định thời gian	506	97,3%
Hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm	9	1,7%
Hợp đồng lao động mùa vụ, thử việc	5	1,0%
Theo giới tính		
Nam	358	68,8%
Nữ	162	31,2%
Tổng cộng	520	100%

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Tổng công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng bậc, đào tạo sử dụng thiết bị mới cho công nhân trực tiếp sản xuất; nâng lương cho lao động gián tiếp; tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị hiện đại cho cán bộ từ cấp phó phòng trở lên và một số nhân viên trẻ có năng lực phục vụ thiết thực cho công tác quản lý tại Tổng công ty.

Công tác tuyển dụng cũng được chú trọng, nâng cao chất lượng. Lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu có những đóng góp cho đơn vị.

Chính sách đối với người lao động luôn tuân thủ theo Bộ luật lao động và các văn bản liên quan từ khâu tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chế độ làm việc 08 giờ/ngày, chế độ nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, lễ, nghỉ ốm, nghỉ thai sản v.v..

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động áp dụng theo đơn giá tiền lương và Quy chế trả lương của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được HĐQT phê duyệt. Việc thanh toán tiền lương cho người lao động được thực hiện đầy đủ, không nợ lương người lao động.

Về các chế độ với người lao động, Tổng công ty thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động. Tổng công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV, trang bị bảo hộ lao động v.v...

Thu nhập bình quân người lao động ở mức khá so với mặt bằng chung các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành cơ khí chế tạo. Năm 2014, thu nhập bình quân của người lao động Tổng công ty là 9 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,2% so với năm 2013 (8,64 triệu đồng/người/tháng).

10. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm, được thực hiện theo qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm do HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất như sau:

Năm 2013: 12%, tương đương cổ tức 1.200 đồng/cổ phần. Năm 2014, 12%, tương đương cổ tức 1.200 đồng/cổ phần. Tổng công ty thực hiện chia cổ tức bằng tiền.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Tổng công ty:

- Vốn điều lệ tại ngày 30/6/2015: 1.400.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/6/2015: 2.724.011.650.495 đồng.

Theo Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 06/08/2015 của Tổng công ty:

- Vốn điều lệ tại ngày 06/8/2015: 1.550.000.000.000 đồng.

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Tổng công ty sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 20 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị: 03 - 07 năm

- Phương tiện vận tải: 05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 03 - 05 năm
- Giá trị quyền sử dụng đất: 50 năm
- Tài sản cố định vô hình khác: 10 - 25 năm
- Phần mềm máy tính: 03 năm

❖ Các khoản phải nộp theo quy định

Tổng công ty luôn nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước. Hiện tại, Tổng công ty không nợ thuế Nhà nước.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Không có khoản nào quá hạn. Tổng công ty hoàn toàn chủ động trong kế hoạch trả nợ.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định áp dụng cho công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

❖ Cơ cấu tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Tài sản ngắn hạn	3.204	3.466	3.610
Tài sản dài hạn	1.533	1.682	1.681
Tổng tài sản	4.737	5.149	5.291

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Cơ cấu tài sản của Tổng công ty không có sự biến động nhiều qua các năm. Tài sản ngắn hạn luôn chiếm 67%-68% tổng tài sản. Do đặc thù là một doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, phần lớn tài sản của Tổng công ty tập trung tại khoản mục khoản phải thu, hàng tồn kho và tài sản cố định.

❖ Vay và nợ

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I	Vay và nợ ngắn hạn	806,3	742,8	886,1
1	Vay ngắn hạn	791,8	727,6	879
	Vay ngân hàng	762,7	701	841,2
	Vay các đối tượng khác	29,1	26,6	37,8
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	14,4	15,2	7,1
II	Vay và nợ dài hạn	28,4	42,8	28,4
	Vay ngân hàng	-	0,3	-
	Vay các đối tượng khác	28,4	42,6	28,4

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

❖ Các khoản phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I. Phải trả ngắn hạn	2.074	2.236	2.423
Phải trả người bán	583	577	673
Người mua trả tiền trước	73	119	178
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	56	52	55
Phải trả người lao động	114	144	113
Chi phí phải trả ngắn hạn	95	87	56
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	4,6
Phải trả ngắn hạn khác	361	331	317
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	743	806	886
Dự phòng phải trả ngắn hạn	19	77	84
Quỹ khen thưởng phúc lợi	31	42	55
II. Phải trả dài hạn	129	172	130
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	42	68	24
Phải trả dài hạn khác	4,3	7,6	8,3

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	43	28	28
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0,5	0,5	0,5
Dự phòng phải trả dài hạn ⁽¹⁾	32	43	45
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	7	24	23
III. Tổng cộng	2.203	2.408	2.553

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

(1): Chỉ tiêu Dự phòng phải trả dài hạn năm 2013, 2014 đã bao gồm Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

Tổng giá trị các khoản phải trả tăng từ 6%-9,3% trong giai đoạn vừa qua. Trong đó, các khoản phải trả ngắn hạn chiếm tỷ trọng 93%-95% tổng số các khoản phải trả. Từ năm 2013 đến hết 06 tháng đầu năm 2015, các khoản phải trả ngắn hạn tăng xấp xỉ 8%, tập trung tại ba khoản mục chính gồm: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, phải trả người bán và phải trả ngắn hạn khác. Tổng giá trị ba khoản mục này luôn chiếm tỷ trọng 76,7%-81,6% trong tổng số nợ ngắn hạn. Trong đó:

- Vay và nợ thuê tài chính chủ yếu là các khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Phải trả ngắn hạn khác chủ yếu là nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn và nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng.

❖ Các khoản phải thu

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I	Phải thu ngắn hạn	1.089,84	937,60	1.461,51
1	Phải thu khách hàng	1.026,96	914,12	1.291,05
2	Trả trước cho người bán	93,38	57,34	127,44
3	Cho vay ngắn hạn ⁽¹⁾	-	-	23,26
4	Phải thu khác	18,33	17,77	74,33
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-48,84	-51,63	-54,59
6	Tài sản thiếu chờ xử lý ⁽²⁾	-	-	0,02
II	Phải thu dài hạn	-	-	8,23
1	Trả trước cho người bán	-	-	0,06

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
2	Phải thu dài hạn khác	-	-	8,17
	Tổng	1.089,84	937,60	1.469,74

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

(1): Cho vay ngắn hạn của năm 2013 và 2014 nằm trong chỉ tiêu Đầu tư tài chính ngắn hạn trên Báo cáo tài chính.

(2): Tài sản thiếu chờ xử lý của năm 2013, 2014 nằm trong chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn khác trên Báo cáo tài chính.

Các khoản phải thu của Tổng công ty chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn, trong đó chiếm tỷ trọng đến 88%-97,5% là phải thu khách hàng. Khách hàng của Tổng công ty chủ yếu là các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN, mua hàng theo hợp đồng và thanh toán sau.

❖ Hàng tồn kho

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Hàng mua đang đi đường	0,8	17,1	-
Nguyên liệu, vật liệu	489,9	363,5	496,3
Công cụ, dụng cụ	2,9	5	3,4
Chi phí SXKD dở dang	142,5	169,9	161,4
Thành phẩm	607,3	665,1	719,2
Hàng hóa	46,1	152,2	83,7
Hàng gửi đi bán	4,3	14,7	28,4
Cộng	1.293,9	1.387,6	1.492,5
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-2,34	-8,74	-34,58

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Hàng tồn kho của Tổng công ty chủ yếu là thành phẩm và nguyên vật liệu dùng cho sản xuất, cơ cấu hàng tồn kho qua các năm không có biến động lớn. Nhờ chính sách quản lý hàng tồn kho tốt nên tỷ lệ dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng công ty ở mức thấp.

❖ Các khoản đầu tư tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	277,5	288,2	234,5
1	Đầu tư ngắn hạn	294,2	288,2	234,5
4	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(16,6)	-	-
II	Đầu tư tài chính dài hạn	467,1	459,2	465
1	Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	456,5	449,1	457
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11,9	11	8,5
3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-1,3	-1	-0,4
	Tổng cộng	744,6	747,4	699,5

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) và 06 tháng đầu năm 2015 (đã soát xét) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty chủ yếu là đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết chiếm tỷ trọng từ 60%-65,3% và Đầu tư ngắn hạn chiếm tỷ trọng 31,5%-39,5% trên tổng giá trị đầu tư tài chính.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty

Các chỉ tiêu(*)	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1,55	1,55
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,92	0,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	lần	0,47	0,47
Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,06	1,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,56	1,70
Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	vòng	5,22	5,60
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,6%	5,1%
Hệ số LNST của cổ đông công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,9%	14,95%

Các chỉ tiêu(*)	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	8,7%	8,7%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,2%	6,4%

*) Các chỉ tiêu được tính toán dựa trên số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013, 2014 (đã kiểm toán) của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

12. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định của Tổng công ty đến thời điểm 31/12/2014 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị ghi sổ		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	1.512,8	837,7	675,1
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	576,9	258,1	318,8
2	Máy móc thiết bị	811,4	494,1	317,3
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	100,2	65,3	34,9
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	24,3	20	4,2
5	Tài sản cố định khác	0,1	0,1	-
	Tài sản cố định vô hình	84,9	9,9	75,0
1	Quyền sử dụng đất	79,4	6,8	72,6
2	Phần mềm máy tính	2,8	1,9	0,9
3	Tài sản cố định vô hình khác	2,6	1,2	1,4

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Giá trị tài sản cố định của Tổng công ty đến thời điểm 30/6/2015 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị ghi sổ		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	1.832,8	892,1	940,7
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	781,3	272,1	509,2
2	Máy móc thiết bị	838,8	527,9	310,9
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	105,2	69,3	36

TT	Tên tài sản	Giá trị ghi sổ		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	107,4	22,9	84,6
5	Tài sản cố định khác	0,1	0,1	-
	Tài sản cố định vô hình	91,2	10,6	80,6
1	Quyền sử dụng đất	79,8	7,3	72,5
2	Phần mềm máy tính	8,7	2	6,7
3	Tài sản cố định vô hình khác	2,6	1,3	1,3

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015 đã soát xét của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Danh sách một số tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn Tổng công ty đang quản lý và sử dụng tại thời điểm 30/6/2015:

DVT: Tỷ đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Thời gian sử dụng (tháng)
1	Hệ thống nhà xưởng, thiết bị sản xuất công tơ	61,6	34,4	180
2	Hệ thống nhà xưởng, thiết bị sản xuất biến dòng, biến áp đo lường	36	20,1	120
3	Tòa nhà trụ sở TCT	205,6	205	600
4	Hệ thống điều hòa không khí và thông gió	43,9	43,2	180
5	Hệ thống thang máy	9,4	9,3	180

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	30/6/2015
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	337,6	59,3

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015 đã soát xét của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Cơ quan Tổng công ty**

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu ⁽¹⁾	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014 ⁽²⁾	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	1.550	10,7%	1.550	-
Doanh thu thuần	1.350	5,84%	1.380	2,2%
Lợi nhuận sau thuế	235	1,72%	240	2,13%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,4%	-	17,4%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,16%	-	15,48%	2%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	12%	-	12%	-

Nguồn: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

(1): Chỉ tiêu kế hoạch của Công ty mẹ

(2): So sánh với thực hiện năm 2014 của Công ty mẹ (theo Báo cáo tài chính riêng)

13.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

06 tháng đầu năm 2015, Tổng công ty đã đạt 49,2% kế hoạch doanh thu và 89,3% kế hoạch lợi nhuận năm 2015. Hiện nay các sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã khẳng định được uy tín trên thị trường, chiếm thị phần tương đối ổn định. Dựa trên tốc độ tăng trưởng chung của toàn thị trường, đặc điểm sản phẩm, thị trường, thị phần của Tổng công ty hiện có thì kế hoạch nêu trên của Tổng công ty là khả thi.

Tổng công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 1.550 tỷ đồng vào tháng 8/2015 và chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong giai đoạn sắp tới.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Bám sát mục tiêu phát triển các ngành kinh tế quốc dân, đặc biệt là ngành năng lượng; dựa trên lợi thế hiện có của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, nhằm đưa Tổng công ty trở thành một trong những nhà sản xuất kinh doanh

thiết bị điện hàng đầu Việt Nam và khu vực, chiến lược phát triển kinh doanh trong những năm sắp tới vạch ra như sau:

- Đầu tư công nghệ, thiết bị phát triển ngành cáp điện trở thành nhà sản xuất và cung ứng hàng đầu Việt Nam các loại cáp điện có yêu cầu kỹ thuật cao thay thế hàng nhập khẩu; cáp điện trung và cao thế đến 220kV phục vụ các chương trình phát triển năng lượng quốc gia.
- Tập trung đầu tư mở rộng sản xuất để phát triển ngành thiết bị đo điện phục vụ Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang tiếp tục triển khai.
- Tập trung đầu tư công nghệ và thiết bị công nghệ nhằm sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng như máy biến áp siêu giảm tổn thất, động cơ điện hiệu suất cao... gắn với chương trình tiết kiệm năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục đầu tư công nghệ nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm bơm điện công suất lớn, yêu cầu kỹ thuật cao phục vụ trong nông nghiệp, công nghiệp dầu khí, khai thác mỏ...
- Sẵn sàng đáp ứng việc mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất cho các sản phẩm mà thị trường có nhu cầu.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

HDQT Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên điều hành, 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập.

Danh sách HDQT Tổng công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Hoa Cường	Chủ tịch HĐQT	17/03/1961	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Trọng Tiểu	Ủy viên HĐQT	20/11/1959	Thành viên điều hành
3	Đỗ Văn Chính	Ủy viên HĐQT	05/08/1961	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ủy viên HĐQT	18/12/1957	Thành viên độc lập

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
5	Phạm Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT	06/02/1959	Thành viên không điều hành

HĐQT không thành lập các tiểu ban.

• **Ông Nguyễn Hoa Cường**

- Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành.
- Giới tính: Nam
- CMND: 011796281. Ngày cấp: 06/06/2007. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Bí thư Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ năm 2014).
 - + Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 11/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam (từ năm 2012).
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (từ năm 2011).
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD (từ năm 2007).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1/1985 - 6/1991	Kỹ sư cơ khí - Phòng Công nghệ - Nhà máy Chế tạo Điện cơ Hà Nội
6/1991 - 8/1996	Phó phòng – Phòng Công nghệ - Nhà máy Chế tạo Điện cơ Hà Nội
8/1996 - 2010	Phó Tổng giám đốc Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD
2003 - 2008	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Hà Nội
2006 - 2009	Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Nhà nước MTV Chế tạo Điện cơ Hà Nội
2007 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD

Thời gian	Chức vụ
2008 - 2011	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư THIBIDI
2009 - 2012	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khí cụ điện I VINAKIP
2009 - 2011	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
1/2007 - 6/2010	Ủy viên thường trực HĐQT Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
7/2010 - 11/2010	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
11/2010 - nay	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
1/2010 - 2014	Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
2011 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
2012 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
2014 - nay	Bí thư Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu.

+ Sở hữu đại diện: 71.644.800 cổ phiếu, chiếm 46,2% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương).

+ Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân (cổ phiếu)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Nguyễn Bạch Tuyết	Vợ	500.000	0,32%
2	Nguyễn Bích Hà	Con gái	50.000	0,03%
3	Nguyễn Liên Hương	Con gái	50.000	0,03%

• **Ông Nguyễn Trọng Tiếu**

- Thành viên điều hành
- Giới tính: Nam
- CMND: 010414290. Ngày cấp: 15/8/2003. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 72 đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT (từ tháng 11/2010), Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 12/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (từ năm 2015).
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (từ năm 2013).
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (từ năm 2009).
 - + Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD (từ năm 1995).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
01/1983 - 9/1985	Kỹ sư Thiết kế - Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
9/1985 - 11/1987	Nhập ngũ - Sĩ quan thuộc Tiểu đoàn 2 - Lữ đoàn 596 - Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc
12/1987 - 2/1989	Kỹ sư Thiết kế - Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
3/1989 - 7/1990	Học Tiếng Anh tại Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ - Bộ Cơ khí Luyện Kim
7/1990 - 12/1992	Phó Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
12/1992 - 4/2000	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
4/2000 - 4/2005	Phó giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
4/2005 - 6/2009	Giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
7/2005 - 3/2007	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
3/2007 - 12/2009	Bí thư Đảng ủy Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
7/2009 - 12/2009	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
01/2010 - 6/2010	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
7/2010 - 11/2010	Tổng giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
12/2010 - nay	Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
11/2010 - nay	Ủy viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
9/2009 - 5/2010	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội
1995 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD

Thời gian	Chức vụ
2009 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
2013 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
7/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện
5/2010 - 8/2015	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- + Sở hữu cá nhân: 31.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- + Sở hữu đại diện: 22.400.000 cổ phiếu, chiếm 14,45% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương).
- + Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân (cổ phiếu)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Trần Kim Châu	Vợ	200.000	0,129%

• **Ông Đỗ Văn Chính**

- Thành viên điều hành
- Giới tính: Nam
- CMND: 010634393. Ngày cấp: 15/8/2003. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Kỹ sư kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Ủy viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 11/2010).
 - + Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 3/2013).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari (từ năm 2013).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1984 – 1995	Kỹ thuật viên phòng Cơ điện Công ty chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM)
1996 – 1998	Phó phòng Cơ điện công ty VIHEM
1999 – 2000	Phó phòng Kinh doanh công ty VIHEM, trưởng chi nhánh Công ty VIHEM tại Thành phố Hồ Chí Minh
2001 – 6/2003	Giám đốc chi nhánh Công ty VIHEM tại Thành phố Đà Nẵng
7/2003 – 9/2007	Giám đốc Xí nghiệp cơ khí Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari
10/2007 - 11/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
11/2010	Ủy viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội
01/2011- 3/2013	Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
11/2010- 8/2015	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội
3/2013 - nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2013 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 15.300 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 14.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,03% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương).
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.

• **Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc**

- Thành viên HĐQT độc lập
- Giới tính: Nữ
- CMND: 011667423. Ngày cấp: 9/12/2004. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 16 Thê Giao, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Sư phạm - khoa Hóa và Cao học Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 11/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Trần Hưng Đạo (từ năm 2013).
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Hoàng Thành (từ năm 2008).
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Capitaland-Hoàng Thành (từ năm 2008).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1980 - 1994	Giảng viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
1994 - 2004	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bất động sản TÔGI
2004 - 2008	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng Hoàng Thành
2008 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Hoàng Thành
	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Capitaland-Hoàng Thành
2008 - 2013	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển đô thị quốc tế (VIDC)
2006 - 2013	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trần Hưng Đạo
2013 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Trần Hưng Đạo.
2010 - nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.400.000 cổ phiếu, chiếm 0,9% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có

• **Ông Phạm Mạnh Hà**

- Thành viên HĐQT không điều hành
- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 06/02/1959
- Số CMND : 012505885. Ngày cấp: 12/04/2002. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9 Hẻm 2/1/1 Vũ Thanh - Đống Đa - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Ủy viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 12/2014).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (từ tháng 7/2009).
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (từ tháng 01/2010).
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO) (từ năm 2010).
 - + Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD (từ năm 2005).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1/1987 - 6/1991	Kỹ thuật viên Phòng Cơ điện - Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
6/1991 - 6/2001	Phó phòng Cơ điện - Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ điện
6/2001 - 1/2003	Quản đốc Phân xưởng Lắp ráp, Phân xưởng Cơ điện, Giám đốc Trung tâm khuôn mẫu & Thiết bị
1/2003 - 12/2009	Phó giám đốc, sau là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ 12/2001 - nay	BCH Đảng bộ Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội Phó Bí thư Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2003 - 2005 Phó Bí thư Đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015
Từ 1995 - 2000	Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh SAS - CTAMAD
Từ 2005 - nay	Tiếp tục tham gia HĐQT Công ty Liên doanh SAS - CTAMAD
Từ 2010 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO)
Từ 7/2009 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ 1/2010 - nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ 12/2014 - nay	Ủy viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 14.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,03% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương).
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên đều hoạt động kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh
1	Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban	8/11/1976
2	Trương Thị Hương Lan	Thành viên	29/5/1968
3	Bạch Thành Nam	Thành viên	20/9/1973

• Bà Nguyễn Thị Thanh Yên

- Giới tính: Nữ
- CMND: 011828444. Ngày cấp: 25/06/2008. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: Số 102 tổ 39 Hào Nam - Đống Đa - Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Trường Đại học Thương mại.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 11/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (từ năm 2014).
 - + Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (từ năm 2015).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
04/2001 - 4/2009	Kế toán viên - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội.
04/2009 - 2/2009	Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH NN MTV Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Thời gian	Chức vụ
01/2010 - 8/2010	Trưởng phòng Tổ chức - Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
8/2010 - 5/2015	Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
11/2010 - nay	Trưởng Ban kiểm soát - Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
06/2012 - nay	Phó Chủ tịch Công đoàn - Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
04/2014 - nay	Ủy viên HĐQT - Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
06/2015 - nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phiếu, chiếm 0,0017% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.

• **Bà Trương Thị Hương Lan**

- Giới tính: Nữ
- CMND: 011355349. Ngày cấp: 09/02/2006. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 5, Ngõ 48, đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Giám đốc Ban quản lý Tòa nhà GELEX thuộc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 12/2013).
 - + Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 7/2011).
 - + Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 11/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư và xây dựng Hà Nội (từ năm 2008).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
8/1990-5/1995	Chuyên viên Tổng công ty Khoáng sản quý hiếm Việt Nam
6/1995-3/2001	Chuyên viên Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện
4/2001- 12/2006	Phó văn phòng Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện
01/2007- 11/2010	Chánh văn phòng HĐQT Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
11/2010 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
7/2011- nay	Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
12/2013 - nay	Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam kiêm Giám đốc Ban quản lý Tòa nhà GELEX thuộc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,0019% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu.
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.

• **Ông Bạch Thành Nam**

- Giới tính: Nam
- CMND: 011858246. Ngày cấp: 06/10/2010. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 19/158/43 Đường Nguyễn Khánh Toàn, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP Hà nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
 - + Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 4/2013).
 - + Phó phòng Kinh doanh Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 11/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
8/1994 - 5/1998	Nhân viên kế toán thống kê – Phòng Kế toán - Công ty TNHH NN MTV Thiết bị đo điện
5/1998 - 4/2007	Nhân viên kinh tế, Thống kê vật tư – Phòng vật tư - Công ty TNHH NN MTV Thiết bị đo điện
8/2007 - 12/2008	Phó phòng vật tư Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
1/2009 - 11/2010	Phó phòng Kinh doanh Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
11/2010 - nay	Phó phòng Kinh doanh Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
4/2013 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 71.600 cổ phiếu, chiếm 0,046% vốn điều lệ.

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu.

+ Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân (cổ phiếu)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Lê Thu Hải Vân	Vợ	4.600	0,003%

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh
1	Nguyễn Trọng Tiêu	Tổng Giám đốc	20/11/1959
2	Nguyễn Tiến Vinh	Phó Tổng Giám đốc	01/02/1959
3	Đỗ Văn Chính	Phó Tổng giám đốc	05/08/1961
4	Phạm Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	03/11/1976

- Ông Nguyễn Trọng Tiêu

Lý lịch nêu trong phần Hội đồng quản trị.

• **Ông Nguyễn Tiến Vinh**

- Giới tính: Nam
- CMND: 012868798. Ngày cấp: 11/05/2006. Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C7 tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
+ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (từ tháng 12/2010).
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
10/1978-03/1983	Học tại Đại học công nghiệp Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
03/1983-06/1985	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại sư đoàn 346, đóng tại huyện Hoà An, Cao Bằng
07/1985-09/1985	Xuất ngũ về Trường đại học công nghiệp Thái nguyên chờ phân công công tác
10/1985-12/1996	Nhân viên thống kê - định mức Phòng vật tư, Công ty Thiết bị đo điện
01/1997-04/1999	Phó Trưởng Phòng vật tư - Công ty Thiết bị đo điện
05/1999-8/2008	Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
09/2008-6/2009	Giám đốc Kinh Doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
07/2009-11/2010	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
12/2010 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- + Sở hữu cá nhân: 32.700 cổ phiếu, chiếm 0,021% vốn điều lệ.
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu.
- + Sở hữu của người có liên quan: Không có.

- **Ông Đỗ Văn Chính**

Lý lịch nêu trong phần Hội đồng quản trị.

- **Ông Phạm Tuấn Anh**

- Giới tính: Nam
- CMND: 011828871. Ngày cấp: 03/12/2001. Nơi cấp: CA TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 12 ngõ 810 Đê La Thành, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại EMIC (từ năm 2015).
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari (từ năm 2014).
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (từ năm 2009).
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2/1999 - 3/2005	Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
4/2005 - 8/2010	Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
9/2010 - 10/2010	Phó phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Thiết bị điện VN
11/2010 - 10/2011	Phó phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
11/2011 - 01/2012	Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2/1012 - nay	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

+ Sở hữu cá nhân: 71.300 cổ phiếu, chiếm 0,046% vốn điều lệ.

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu.

+ Sở hữu của người có liên quan: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng công ty

Tổng công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy định quản trị của Tổng công ty. Bên cạnh các kế hoạch đang thực hiện nhằm tăng cường công tác quản trị, Tổng công ty chú trọng các mặt sau:

- ***Quản trị kinh doanh***

Hiện nay Tổng công ty đang làm tương đối tốt công tác quản trị kinh doanh, giữ được sự ổn định và phát triển trong thời gian qua. Tuy nhiên Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện chuyên môn hóa các khâu kinh doanh, tăng cường tính chuyên nghiệp, tính linh hoạt trong xây dựng, thực hiện các mục tiêu kinh doanh trong ngắn hạn và trung hạn để bộ phận kinh doanh hoạt động hiệu quả hơn nữa.

Xây dựng và ban hành các kế hoạch bổ sung nguồn lực thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, hoạch định chính sách kinh doanh nhằm duy trì thị trường đang có và phát triển các thị trường mới cho sản phẩm hiện có.

Nghiên cứu đánh giá thị trường để tìm cơ hội đầu tư các sản phẩm mới trong và ngoài ngành thiết bị điện.

- ***Quản trị tài chính:***

Tiếp tục bổ sung định chế quản trị tài chính theo hướng công khai minh bạch, lành mạnh và đúng pháp luật.

Quan tâm bổ sung, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng nội dung của các Quy chế, quy định đảm bảo an toàn đồng vốn nhưng tiết kiệm chi phí, giữ được hiệu quả sử dụng vốn ở mức cao.

Chú trọng công tác thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu để có cơ sở tin cậy hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- ***Quản trị sản xuất:***

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng. Kiểm soát tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tạo môi trường thúc đẩy sản xuất và sáng tạo trong Tổng công ty.

- **Quản trị nhân sự:**

Tăng cường quản trị nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao, nhân viên kỹ thuật trình độ cao. Duy trì và tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ nhân viên. Xây dựng và phát triển lực lượng.

Đầu tư đào tạo tại chỗ và tuyển dụng bổ sung mới những người có tài, có đức, bản lĩnh, tâm huyết và nhiệt tình với công việc chuyên môn đồng thời trang bị các kỹ năng quản trị nhằm từng bước xây dựng đội ngũ quản trị doanh nghiệp có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển Tổng công ty trước mắt cũng như lâu dài.

Ngoài ra, Tổng công ty sẽ chấn chỉnh, tổ chức lại bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty năm 2014 và 6 tháng năm 2015, bao gồm Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính của Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu đã kiểm toán.

Hà Nội, ngày...28....tháng...9....năm 2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Hoa Cương
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Trọng Tiêu
KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Yên

Phạm Tuấn Anh

